

Số: 2133 /QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc mới ban hành lĩnh vực tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Tín dụng người nghèo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) mới được ban hành lĩnh vực tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH (*Danh mục TTGQCV mới được ban hành tại phần A; nội dung TTGQCV mới được ban hành tại phần B kèm Quyết định này*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng người nghèo, các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (báo cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- TTCNTT: truyền filetrans cho chi nhánh; NHCSXH tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TDNN, PC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Hải

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC MỚI BAN HÀNH
LĨNH VỰC TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2133 /QĐ-NHCS ngày 27 tháng 4 năm 2020
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)*

**Phần A
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

**Danh mục TTGQCV mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của
NHCSXH**

Số TT	Tên thủ tục TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục phê duyệt cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động.	Hoạt động Tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (<i>cấp tỉnh, cấp huyện</i>)

Phần B
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Thủ tục phê duyệt cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người sử dụng lao động (khách hàng vay vốn)

- Lập Đề nghị vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động:

+ Đối với khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện theo mẫu số 01A/TLNV;

+ Đối với khách hàng là cá nhân thực hiện theo mẫu số 01B/TLNV.

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn do khách hàng lập (bao gồm Đề nghị vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động và các giấy tờ có liên quan) cho Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Tiếp nhận Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc, Danh sách người lao động bị ngừng việc do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh gửi. Tiếp nhận hồ sơ vay vốn do khách hàng lập.

- Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn, NHCSXH nơi cho vay lập Thông báo tiếp nhận hồ sơ vay vốn (mẫu số 02/TLNV) gửi khách hàng (trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) hoặc cập nhật trạng thái trên hệ thống (trường hợp nhận hồ sơ trên Cổng Dịch vụ Công Quốc gia)

+ Trường hợp hồ sơ vay vốn đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ, khách hàng không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, NHCSXH xem xét, phê duyệt cho vay trên Đề nghị vay vốn (mẫu số 01A/TLNV hoặc 01B/TLNV) và Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TLNV);

+ Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt cho vay, NHCSXH thông báo từ chối cho vay (mẫu số 05/TLNV), ghi rõ lý do từ chối;

+ Thông báo kết quả phê duyệt cho vay hoặc Thông báo từ chối cho vay phải gửi cho khách hàng vay vốn. Trường hợp việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, NHCSXH cập nhật kết quả giải quyết trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

b) Cách thức thực hiện:

Khách hàng nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trên Cổng dịch vụ công Quốc gia đến NHCSXH nơi khách hàng đồng trụ sở (đối với doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã) hoặc nơi cư trú (đối với hộ kinh doanh, cá nhân).



c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Khách hàng lập gồm:

+ Đề nghị vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động:

Đối với khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh (mẫu số 01A/TLNV): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

Đối với khách hàng là cá nhân (mẫu số 01B/TLNV): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Các giấy tờ có liên quan khách hàng nộp:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập/Quyết định cho phép thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 01 bản sao chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của khách hàng: 01 bản sao chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của Điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 01 bản sao chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Các giấy tờ NHCSXH tiếp nhận từ UBND cấp tỉnh:

+ Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc (mẫu số 13 - Ban hành kèm theo Quyết định 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020): 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Danh sách người lao động bị ngừng việc (mẫu số 14 - Ban hành kèm theo Quyết định 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020): 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

d) Thời hạn giải quyết: Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi cho vay nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện:

- Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu 04/TLNV);

- Thông báo từ chối cho vay (mẫu số 05/TLNV).

(Trường hợp việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục cập nhật kết quả giải quyết trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đề nghị vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động mẫu số 01A/TLNV (đối với doanh nghiệp/ tổ chức/ hợp tác xã/ hộ kinh doanh);

- Đề nghị vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động mẫu số 01B/TLNV (đối với khách hàng cá nhân).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:

- Khách hàng là Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 2 mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, có tên trong danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt;

- Khách hàng không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.

- Khách hàng có nhu cầu vay vốn để trả lương ngừng việc cho người lao động, có kế hoạch trả nợ và cam kết trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

- Việc giải ngân của NHCSXH được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2020.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:

- Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid -19;

- Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid -19;

- Văn bản số 2129/NHCS-TDNN ngày 27/4/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
(Dành cho khách hàng doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

A. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
3. Điện thoại:.....
4. Mã số thuế:.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:.....
Do..... Cấp ngày.....
6. Quyết định thành lập số¹:.....
7. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư² số:.....
Do..... Cấp ngày.....
8. Họ và tên người đại diện: Chức vụ:
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....
- Ngày cấp..... Nơi cấp.....

I. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

- Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

- Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Căn cứ Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc được phê duyệt theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Tình hình sử dụng lao động và trả lương cho người lao động tại đơn vị:

- Tổng số lao động:.....người.

¹ Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

² Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài

- Số lao động ngừng việc tháng...../2020: lao động, chiếm%/tổng số lao động.

- Tiền lương ngừng việc phải trả tháng...../2020 là:đồng, trong đó:

+ Tiền lương đã trả:..... đồng.

+ Tiền lương chưa trả: đồng.

(Danh sách người lao động bị ngừng việc ban hành kèm theo theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.../.../.....của Chủ tịch UBND tỉnh)

2. Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hộicho vay để trả lương cho lao động ngừng việc tháng/2020, cụ thể như sau:

- Số tiền vay:.....đồng

(Bằng chữ:)

- Mục đích sử dụng vốn vay: để trả lương ngừng việc cho lao động trong tháng năm 2020.

- Thời hạn vay vốn: tháng.

- Lãi suất vay vốn: 0 %/năm, lãi suất quá hạn: 12%/năm.

II. NGUỒN TRẢ NỢ VÀ KẾ HOẠCH TRẢ NỢ

1. Nguồn tiền trả nợ:.....

2. Kế hoạch trả nợ:

III. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Tại thời điểm 31/12/2019, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho NHCSXH.

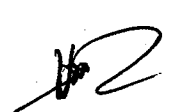
3. Tuân thủ các quy định về cho vay, chịu sự kiểm tra, giám sát trong quá trình vay vốn của NHCSXH và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Thực hiện đầy đủ các cam kết với NHCSXH, sử dụng tiền vay đúng mục đích, trả nợ đầy đủ, đúng hạn./.

....., ngày tháng ... năm ...

KHÁCH HÀNG VAY VỐN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



B. PHÊ DUYỆT CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG

- Căn cứ Quyết định số..... ngày.....tháng.....năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân..... về việc phê duyệt Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện được vay vốn để trả lương ngừng việc và Danh sách người lao động ngừng việc tháng...../2020.

- Căn cứ kết quả tra cứu thông tin tín dụng của khách hàng trên hệ thống Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia đến ngày 31/12/2019, khách hàng không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Sau khi kiểm tra, hồ sơ vay vốn của khách hàng đã đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ theo quy định, NHCSXH phê duyệt cho vay đối với khách hàng:.....

Cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền cho vay: đồng
(Bằng chữ.....).
2. Mục đích sử dụng vốn vay: để trả lương ngừng việc cho lao động trong tháng năm 2020.
3. Thời hạn cho vay tháng.
4. Lãi suất cho vay: 0%/năm. Lãi suất quá hạn: 12%/năm
5. Hạn trả nợ: ngày.....thángnăm

CÁN BỘ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG KH-NVTD
(TỔ TRƯỞNG KH-NV)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
(Dành cho khách hàng cá nhân)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

A. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

1. Họ và tên:.....
2. Ngày tháng năm sinh:..... Giới tính:..... Dân tộc:.....
3. Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....
Ngày cấp..... Nơi cấp.....
4. Địa chỉ hộ khẩu thường trú:.....
5. Nơi ở hiện tại:.....
6. Điện thoại:..... Email:
7. Địa điểm nơi kinh doanh:
8. Ngành nghề kinh doanh:.....
9. Mã số thuế:.....

I. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

- Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

- Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Căn cứ Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn để trả lương ngừng việc được phê duyệt theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Tình hình sử dụng lao động và trả lương cho người lao động:

- Tổng số lao động:.....người.

- Số lao động ngừng việc tháng...../2020: lao động, chiếm%/tổng số lao động.



- Tiền lương ngừng việc phải trả tháng...../2020 là:đồng,
trong đó:

+ Tiền lương đã trả:..... đồng.

+ Tiền lương chưa trả: đồng.

(Danh sách người lao động bị ngừng việc ban hành kèm theo theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.../.../.....của Chủ tịch UBND tỉnh)

2. Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hộicho vay để trả lương cho lao động ngừng việc tháng/2020, cụ thể như sau:

- Số tiền vay:.....đồng

(Bằng chữ:)

- Mục đích sử dụng vốn vay: để trả lương ngừng việc cho lao động trong tháng năm 2020.

- Thời hạn vay vốn: tháng.

- Lãi suất vay vốn: 0%/năm, lãi suất quá hạn: 12%/năm.

II. NGUỒN TRẢ NỢ VÀ KẾ HOẠCH TRẢ NỢ

1. Nguồn tiền trả nợ:.....

2. Kế hoạch trả nợ:

III. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Tại thời điểm 31/12/2019, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho NHCSXH.

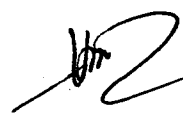
3. Tuân thủ các quy định về cho vay, chịu sự kiểm tra, giám sát trong quá trình vay vốn của NHCSXH và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Thực hiện đầy đủ các cam kết với NHCSXH, sử dụng tiền vay đúng mục đích, trả nợ đầy đủ, đúng hạn./.

....., ngày tháng ... năm ...

KHÁCH HÀNG VAY VỐN

(Ký, ghi rõ họ tên)



B. PHÊ DUYỆT CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG

- Căn cứ Quyết định số..... ngày.....tháng.....năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân..... về việc phê duyệt Danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện được vay vốn để trả lương ngừng việc và Danh sách người lao động ngừng việc tháng...../2020.

- Căn cứ kết quả tra cứu thông tin tín dụng của khách hàng trên hệ thống Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia đến ngày 31/12/2019, khách hàng không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Sau khi kiểm tra, hồ sơ vay vốn của khách hàng đã đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ theo quy định, NHCSXH phê duyệt cho vay đối với khách hàng:.....

Cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền cho vay: đồng
(*Bằng chữ*.....).
2. Mục đích sử dụng vốn vay: để trả lương ngừng việc cho lao động trong tháng năm 2020.
3. Thời hạn cho vay tháng.
4. Lãi suất cho vay: 0%/năm. Lãi suất quá hạn: 12%/năm
5. Hạn trả nợ: ngày.....thángnăm

CÁN BỘ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG KH-NVTD
(**TỔ TRƯỞNG KH-NV**)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

